

Thanh Yên, ngày 06 tháng 10 năm 2025.

KẾ HOẠCH
CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
Năm học 2025 – 2026

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại năm trước, đồng thời triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát huy các điểm mạnh của nhà trường.
2. Trên cơ sở kết quả đã đạt được sau đánh giá ngoài xây dựng kế hoạch và đưa ra các giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động của nhà trường.
3. Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo tiếp tục chỉ đạo củng cố hồ sơ, CSVC, chất lượng các tiêu chuẩn, rà soát theo Quy trình và Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành thực hiện đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả. Đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trong thực hiện kế hoạch, các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng giáo dục.
4. Đảm bảo lưu trữ đầy đủ hồ sơ, sổ sách trong thực hiện. Hồ sơ phải đảm bảo tính pháp lý và đáp ứng được yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư số 19/2018/TT- BGDDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành sửa đổi, thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và thông tư số 19/2018/TT- BGDDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Văn bản hợp nhất 13/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hợp nhất Thông tư ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường MN;

Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Căn cứ báo cáo Tự đánh giá trường mầm non Noong Luông;

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

A. TIÊU CHÍ MỨC 1, 2, 3

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường				
Định kỳ hằng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh - kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; thành viên HĐ trường	Kế hoạch	Tháng 8, tháng 9 hằng năm.	Không
Công khai phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bằng hình thức đăng tải trên Website, bảng tin, zalo chung của nhà trường để toàn thể CBQL, GV, NV nhà trường, các bậc phụ huynh, nhân dân được biết.	CBQL, GV, NV, cha mẹ trẻ em, nhân dân	Bảng tin, Website của trường	Đầu năm, giữa năm và cuối các năm học	Không
Tiếp tục thực hiện các biện pháp giám sát như: Giám sát công tác CSGD trẻ, giám sát các hoạt động của nhà trường trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ, giám sát việc sử dụng cơ sở vật chất và các trang thiết bị giáo dục, giám sát các hoạt động của nhà trường trong việc huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và cộng đồng	Kế hoạch, Nghị quyết, Báo cáo	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	Không
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các Hội đồng khác				
Hằng năm kiện toàn hoặc thành lập các HĐ trong nhà trường theo quy định của các Điều lệ, Nghị	CBQL	Tờ trình, HĐ trường theo quy định Điều lệ	Trong các năm học (có bổ sung, thay thế khi	Không

định, Thông tư hiện hành		Trường MN	có sự thay đổi)	
HĐ trường và các HĐ khác tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ.	CBQL	Căn cứ Điều lệ, Thông tư Nghị định xây dựng Kế hoạch,		
Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động của HĐ trường và các HĐ khác trong việc góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.	Các thành viên trong HĐ trường; HĐ thi đua khen thưởng; HĐ tư vấn, HĐ sáng kiến	Quyết định, kế hoạch	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	Không

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Nhà trường tiếp tục rà soát, đánh giá kiện toàn duy trì tốt cơ cấu tổ chức các đoàn thể và các tổ chức khác theo quy định.	Chi bộ, các tổ chức đoàn thể.	Quyết định kiện toàn, tờ trình kiện toàn các đoàn thể và các tổ chức khác	Khi có sự thay đổi về nhân sự hoặc cơ cấu tổ chức các đoàn thể	Không
Chi bộ và các đoàn thể, tổ chức khác phối hợp thực hiện tốt các hoạt động của nhà trường. Tích cực đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng về mọi mặt của nhà trường.	Chi bộ, các tổ chức đoàn thể.	Phân công nhiệm vụ, quy chế hoạt động.	Trong các năm học	Không
Tiếp tục làm tốt công tác phát triển Đảng, bồi dưỡng kết nạp được ít nhất 1 đảng	Chi bộ	Đảng viên, Đoàn viên ưu tú	Năm 2025 và những năm tiếp theo	Không

viên mới.				
Tạo điều kiện cho Đảng viên tham gia học các lớp lý luận chính trị để nâng cao chất lượng Đảng viên trong chi bộ.	Chi bộ	Đảng viên	Năm 2025 và những năm tiếp theo	Không
Hàng năm phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn xã tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao.	Chi bộ, các tổ chức đoàn thể.	Các công văn, hướng dẫn, kế hoạch, quy chế	Trong các năm học	Không

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn tiếp tục phát huy hiệu quả chuyên đề nâng cao chất lượng SHCM, tích cực đổi mới hình thức sinh hoạt, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, các phần mềm ứng dụng trong hoạt động giảng dạy, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI...	CBQL, tổ trưởng, giáo viên nhân viên	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn	Trong các năm học	Không
Nhà trường tiếp tục kiện toàn các tổ chức bộ máy theo quy định	CBQL	Tờ trình	Trong các năm học	Không
Kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo kế hoạch KTNB của nhà trường hoặc kiểm tra đột xuất hoạt động của tổ.	CBQL, tổ trưởng, giáo viên cốt cán	Kế hoạch kiểm tra nội bộ, bồi dưỡng chuyên môn	Trong các năm học	Không

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Nhà trường tiếp tục tăng cường các biện pháp huy động tối đa số trẻ trong độ tuổi ra lớp, đặc biệt là trẻ từ 3 tháng đến dưới 36 tháng tuổi và trẻ 3-5 tuổi, duy trì và tổ chức tốt các nhóm, lớp đảm bảo số lượng trẻ/nhóm, lớp theo quy định. Duy trì 100% trẻ học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường	CBQL, giáo viên.	Kế hoạch giao tuyển sinh, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo năm học của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	Trong các năm học	Không
Tiếp tục huy động trẻ khuyết tật học hoà nhập và thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch.	CBQL, giáo viên.	Kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật hoà nhập	Trong các năm học	Không
Tham mưu, sắp xếp các nhóm, lớp lớp đảm bảo theo quy định.	CBQL	Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT_XH từng năm học	Trong các năm học	Không
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản				
Nhà trường tiếp tục chỉ đạo làm tốt nhiệm vụ quản lý hành chính, tài chính và tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động CSGD.	CBQL, GV, NV.	Các văn bản hướng dẫn quản lý hành chính, tài chính và tài sản đúng mục đích hiện hành.	Trong các năm học	Không
Chỉ đạo hiệu quả hơn nữa việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý hành chính tài chính và tài sản của nhà trường. Thực hiện tốt Đề án 06.	CBQL, GV, NV.	Các phần mềm hiện hành trong Trường MN: Phần mềm phổ cập, CSDL, phần mềm VNEDU,	Trong các năm học	30.000.000 đồng

Tổ chức và tham gia các lớp bồi dưỡng ứng dụng CNTT	CBQL, GV, NV.	Danh sách nhu cầu tham gia bồi dưỡng	Trong các năm học	
Hàng năm xây dựng Kế hoạch vận động tài trợ tuyên truyền tới nhân dân, các đoàn thể, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các bậc cha mẹ trẻ nhằm nâng cao chất lượng CSGD trẻ trong nhà trường.	CBQL, GV, NV.	Kế hoạch vận động tài trợ theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT quy định về tài trợ	Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo	

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Tiếp tục xây dựng kế hoạch BDCM, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, GV, NV với nội dung mới, thiết thực, vận dụng có hiệu quả các phương pháp giáo dục mới phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.	CBQL, tổ trưởng, giáo viên cốt cán.	Tài liệu bồi dưỡng, video tư liệu.	Trong các năm học	Không
Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ	CBQL, GV, NV	Kế hoạch, Quyết định, công văn tập huấn, bồi dưỡng	Trong các năm học	Không
Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, đảm bảo đầy đủ các quyền lợi cho CBQL, GV, NV theo quy định, phát huy hiệu quả của các công tác thi đua.	CBQL, GV, NV	Phối hợp các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường	Trong các năm học	Không

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Tiếp tục chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục, phù hợp với khả	CBQL, giáo viên cốt	Nhu cầu, khả năng của trẻ và điều kiện thực	Năm học 2025-2026 và những	Không
--	---------------------	---	----------------------------	-------

năng nhận thức của trẻ từng độ tuổi các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường.	cán.	tế của nhà trường.	năm học tiếp theo.	
Thường xuyên rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời nhằm không ngừng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD toàn diện của nhà trường.	CBQL. giáo viên cốt cán, cha mẹ trẻ em	Biên bản, phiếu khảo sát đánh giá thực hiện chương trình GDNT. Hồ sơ kiểm tra nội bộ.	Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo.	Không

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Thực hiện tốt công tác dân chủ, phát huy quyền dân chủ của CBQL, GV, NV trong việc góp ý nội quy, quy chế, quy định liên quan đến các hoạt động của nhà trường.	CBQL.	Quy chế dân chủ, bảng công khai, trang Website của trường.	Trong các năm học	Không
Có các biện pháp, cơ chế giám sát việc thực hiện theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch dưới mọi hình thức trong các hoạt động để xây dựng và phát triển nhà trường.	CBQL.	Quy chế dân chủ trong nhà trường, nội quy, quy chế trường học.	Trong các năm học.	Không
Lắng nghe ý kiến, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của đội ngũ, phụ huynh và cộng đồng để kịp thời giải quyết.	CBQL.	Quy chế dân chủ trong nhà trường, công tác tiếp dân	Trong các năm học	Không

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Nhà trường tiếp tục triển khai, phổ biến thực hiện hiệu quả các phương án để đảm bảo tuyệt đối an toàn tính mạng cho CBQL, GV, NV và trẻ. Hướng dẫn trang bị tốt kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho trẻ theo hướng dẫn.	CBQL.	Các phương án, kế hoạch thực hiện nuôi dưỡng, CSGD của các nhóm, lớp	Năm 2025 và những năm tiếp theo	Không
Đăng ký cho CB, GV, NV đi tập huấn về cách phòng cháy, chữa cháy để kịp thời xử lý khi có sự cố cháy nổ xảy ra.	CBQL, GV, NV trong trường.	Các phương án, kế hoạch thực hiện.	Năm 2025 và những năm tiếp theo	5.000.000 đồng
Mua sắm bổ sung thiết bị phòng cháy, chữa cháy	CBQL	Kế hoạch PCCC, cứu nạn cứu hộ; tờ trình, dự trù kinh phí	Năm 2025 và những năm tiếp theo	5.000.000 đồng
Phối kết hợp chặt chẽ với công an xã Thanh Yên để đảm bảo an ninh trật tự cho nhà trường và giáo dục an toàn giao thông.	CBQL, GV, NV trong trường.	Cam kết đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Phối kết hợp thực hiện	Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo	Không

2. Tiêu chuẩn 2: CBQL, GV, NV

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<i>Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng</i>				
CBQL nhà trường tiếp tục tích cực bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.	Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng.	Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở	Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	Không

		giáo dục		
CBQL tiếp tục bồi dưỡng học tập để nâng cao nghiệp vụ tay nghề và năng lực quản lý, phân đấu đều được đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.	Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng.	Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục.	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	Không
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên				
Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn trường, sinh hoạt chuyên môn cụm xã...dưới nhiều hình thức.	CBQL, giáo viên.	TT 26/TT-BGDĐT, ngày 8 tháng 10 năm 2018 chuẩn nghề nghiệp GVMN.	Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	Không
Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao các tiêu chí 13, 15 chuẩn nghề nghiệp cho giáo viên theo yêu cầu của thông tư.	CBQL, giáo viên.	TT 26/TT-BGDĐT, ngày 8 tháng 10 năm 2018 chuẩn nghề nghiệp GVMN.	Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	Không
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên				
Nhà trường tiếp tục duy trì số lượng nhân viên hiện có và tham mưu bổ sung nhân viên thư viện theo quy định. Thực hiện phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ đào tạo và năng lực làm việc của mỗi nhân viên.	Nhân viên.	Phân công nhiệm vụ.	Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	Không
Nhà trường tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên được tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo theo quy định.	Nhân viên	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên	Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	5.000.000
Nhân viên tự xây dựng kế	CBQL,	Kế hoạch bồi	Trong năm	Không

hoạch tự bồi dưỡng, cập nhật kiến thức nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho bản thân về công tác y tế, nhân viên kế toán, nhân viên nấu ăn.	nhân viên y tế, nấu ăn.	dưỡng nghiệp vụ y tế, kế toán, nấu ăn, vệ sinh an toàn thực phẩm.	học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	
--	-------------------------	---	---	--

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
<i>Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>				
Nhà trường lập tờ trình trình UBND xã để hoàn thiện các thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho điểm trường Noong Luống.	Hiệu trưởng, UBND xã, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực II	Tờ trình	Năm học 2025 - 2026	Không
Tham mưu với UBND xã hàng năm cấp kinh phí cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp.	CBQL, GV, NV	Tờ trình; Xây dựng kế hoạch;	Năm 2025 và những năm tiếp theo	2.000.000.000đ
<i>Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường MN theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>				
Nhà trường định kỳ rà soát, xây dựng kế hoạch để tham mưu với UBND xã Thanh Yên đầu tư, tu sửa nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung các thiết bị dạy học học liệu vào các khối phòng: đồ dùng theo thông tư, máy chiếu, ti vi, tang âm, loa...	CBQL	Kế hoạch chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường, tờ trình, kế hoạch XHH GD	Năm 2025 và những năm tiếp theo	200.000.000 đồng.
CBQL, GV, NV tuyên truyền vận động tài trợ các nguồn hỗ trợ trang cấp bổ sung các thiết bị	CBQL, GV, NV	Thư ngỏ Kế hoạch	Năm 2025 và những năm tiếp theo	Không

dạy học cho các phòng học.				
Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản các trang thiết bị, đồ dùng, tại các khối phòng học: máy chiếu, ti vi thông minh, loa...	CBQL	Kế hoạch phát triển nhà trường; kế hoạch XHH GD.	Năm 2025 và những năm tiếp theo	Không
<i>Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường MN theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>				
Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch, đề ra những giải pháp cụ thể để nâng cấp tu sửa các hạng mục công trình, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị của các khối phòng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.	CBQL, GV, NV	Kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn, văn bản tham mưu bổ sung kinh phí.	Trong năm 2025	100 triệu đồng
Nhà trường định kỳ rà soát, xây dựng kế hoạch tu sửa nâng cấp, bổ sung các thiết bị dạy học học liệu vào các phòng ban. Tiếp tục tham mưu với UBND xã xây dựng kiên cố phòng nhân viên, hành chính quản trị, nhà kho của nhà trường.	CBQL	Kế hoạch phát triển nhà trường, Kế hoạch XHH GD; tờ trình.	Năm 2025	800.000.000 đồng.

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
<i>Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ</i>				

Tổ chức họp cha mẹ trẻ em của các nhóm, lớp, nhà trường để kiện toàn Ban đại diện cha mẹ trẻ em.	CBQL, giáo viên, Cha mẹ trẻ các lớp	Quy chế hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em.	Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo	Không
Thảo luận và xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em	Ban đại diện cha mẹ trẻ	Kế hoạch hoạt động, quy chế hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em	Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo	Không
Phát huy vai trò của cha mẹ trẻ em thực hiện kế hoạch của nhà trường và của ban đại diện cha mẹ trẻ em	Cha mẹ trẻ em và người nuôi dưỡng trẻ	Phối hợp trong các hoạt động nuôi dưỡng CSGD trẻ	Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo	Không

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp Ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp Ủy Đảng chính quyền và các tổ chức đoàn thể của địa phương thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện phù hợp với truyền thống của địa phương.	CBQL	Các kế hoạch, tờ trình tham mưu với địa phương, các đoàn thể.	Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo	Không
Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung	CBQL	Tổ chức hội nghị, các bài tuyên truyền.	Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo	Không

và kế hoạch giáo dục.				
Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền và vận động các tổ chức, cá nhân, đơn vị trong và ngoài địa bàn tham gia, hỗ trợ vào các hoạt động giáo dục của nhà trường.	CBQL, GV, NV, Ban đại diện cha mẹ trẻ em	Tuyên truyền, vận động	Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo	

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, CSGD trẻ

Giải pháp/ công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
<i>Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình GDMN</i>				
Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện và phát triển chương trình GDMN. Đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN, tư vấn, kiểm tra, rà soát hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch lựa chọn các nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng trẻ và điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp.	CBQL, tổ trưởng, giáo viên cốt cán.	Chương trình GDMN; Bồi dưỡng chuyên môn CBQL, giáo viên	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	Không
Tiếp tục tham khảo và áp dụng Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định vào tổ chức các hoạt động giáo dục có hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.	CBQL, tổ trưởng, giáo viên cốt cán.	Bồi dưỡng chuyên môn CBQL, giáo viên theo chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT, của nhà trường	Trong các năm học tiếp theo.	Không
<i>Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, CSGD trẻ</i>				
Chỉ đạo giáo viên phát triển chương trình giáo	CBQL, tổ trưởng,	Điều kiện thực tế của	Trong năm học 2025-	Không

dục nhà trường hiệu quả phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ trong lớp, điều kiện nhà trường, địa phương.	giáo viên cốt cán.	nhà trường, kế hoạch giáo dục của nhà trường, của trẻ.	2026 và các năm tiếp theo.	
Chỉ đạo giáo viên vận dụng sáng tạo các tiêu chí xây dựng Trường MN lấy trẻ làm trung tâm trong xây dựng, khai thác hiệu quả môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học, tạo điều kiện cho trẻ có cơ hội học tập vui chơi và trải nghiệm.	CBQL, tổ trưởng, giáo viên cốt cán.	Kế hoạch giáo dục nhà trường, nhóm, lớp.	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	Không

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Nhà trường tiếp tục phối hợp với Trạm y tế xã Thanh Yên khám sức khỏe định kỳ, tổ chức tiêm phòng dịch bệnh, uống vitamin A, tẩy giun.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên y tế	Quy chế phối hợp giữa nhà trường và Trạm y tế xã Thanh Yên	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	Không
Tuyên truyền phối kết hợp với cha mẹ trẻ để có biện pháp phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, y tế, giáo viên, cha mẹ trẻ.	Kế hoạch y tế	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	Không
Tiếp tục tuyên truyền, tăng cường phòng dịch, tiêm phòng dịch bệnh Covid-19, phòng chống dịch bệnh theo mùa, chăm sóc mắt học đường, chăm sóc sức khỏe răng miệng, phòng chống tật cong vẹo cột sống	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên y tế	Quy chế phối hợp giữa nhà trường và Trạm y tế xã Thanh Yên	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	Không

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, tổ chức	CBQL, giáo viên, y	Sổ theo dõi trẻ	Trong năm học 2025-	Không
---	--------------------	-----------------	---------------------	-------

nhieu hoạt động giáo dục phong phú, duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ.	tế.		2026 và các năm tiếp theo	
Chỉ đạo giáo viên tích cực thực hiện tốt chuyên đề nâng cao chất lượng chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1, đáp ứng cầu liên thông chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.	CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ em	Chương trình giáo dục nhà trường năm 2025-2026	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	Không

B. TIÊU CHÍ MỨC 4

Giải pháp/ công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
<i>Tiêu chí 1</i>				
Tiếp tục áp dụng có hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới như STEM/STEAM xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với bối cảnh của địa phương, điều kiện thực tế của nhà trường, tổ chức các hoạt động giáo dục có hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.	CBQL, tổ trưởng, giáo viên cốt cán.	Bồi dưỡng chuyên môn CBQL, giáo viên	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	Không
Tạo điều kiện cho CBQL, giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng kiến thức về phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước để áp dụng vào thực hiện Chương trình giáo dục nhà trường.	CBQL, giáo viên	Kế hoạch học tập bồi dưỡng	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	Không
Đổi mới nội dung và	CBQL,	Kế hoạch	Trong năm	

hình thức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học tập trung vào áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.	giáo viên	sinh hoạt chuyên môn tổ	học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	
Tiêu chí 2				
Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	CBQL, giáo viên.	Luật Giáo dục năm 2019	Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo	Không
Đổi mới nội dung và hình thức bồi dưỡng nâng chuẩn nghề nghiệp GVMN. Phần đầu nâng cao tỷ lệ giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên MN ở mức tốt	CBQL, giáo viên.	Kế hoạch BDCM; TT 26/TT-BGDĐT, ngày 8/10/2018 chuẩn nghề nghiệp GVMN	Trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo	Không
Tiếp tục tổ chức tốt hội thi giáo viên giỏi cấp trường theo quy định	CBQL, giáo viên.	Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT quy định về hội thi giáo viên dạy giỏi	Trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo	Không
Tăng cường bồi dưỡng ứng dụng CNTT cho giáo viên trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở các nhóm lớp với nhiều hình thức khác nhau: cấp tổ, cấp trường; tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng về phương	Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán	Kế hoạch phát triển nhà trường; kế hoạch BDCM cho giáo viên; kế hoạch tổ chức hội thi GVG cấp trường	Trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo	Không

pháp giáo dục tiên tiến hiện nay				
<i>Tiêu chí 3</i>				
Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp trên và đổi mới công tác XHHGD trang cấp thêm đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục trẻ toàn diện	CBQL, giáo viên	Tờ trình tham mưu; Kế hoạch vận động tài trợ	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	300.000.000đ
Tham mưu với chính quyền địa phương có phương án mở rộng diện tích sân vườn và khu vực cho trẻ chơi, hoạt động ở điểm trung tâm như: đường chạy dài 30m, hồ cát, chậu rửa tay, bể vầy nước...	CBQL	Tờ trình tham mưu với UBND xã.	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	100.000.000đ
<i>Tiêu chí 4</i>				
Tiếp tục tham mưu với UBND xã bổ sung trang thiết bị cần thiết cho các khối phòng phục vụ học tập của nhà trường.	CBQL	Kế hoạch phát triển nhà trường; kế hoạch XHH GD; tờ trình.	Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo	500.000.000 đồng.
Tiếp tục tham mưu với UBND xã đầu tư kinh phí để xây dựng kiên cố một số phòng như: phòng giáo dục thể chất, khối phòng tổ chức ăn, khối phụ trợ.	CBQL	Kế hoạch phát triển nhà trường; kế hoạch XHH GD; tờ trình.	Giai đoạn 2025-2030	5.000.000.000 đồng
Tham mưu với chính quyền địa phương mở rộng diện tích đất xây dựng phòng tư vấn tâm lý và sân để tổ chức hoạt động thể thao cho trẻ	CBQL	Tờ trình.	Giai đoạn 2025-2030	1.000.000.000 đồng

Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản các trang thiết bị, đồ dùng, tại các khối phòng học.	CBQL	Kế hoạch phát triển nhà trường; kế hoạch XHH GD.	Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo.	Không
Tiêu chí 5				
Làm tốt công tác tham mưu xây dựng lớp học và đổi mới công tác XHH GD huy động các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân hỗ trợ nhà trường về cơ sở vật chất, trang thiết bị giúp nhà trường hoàn thiện các mục tiêu đã đưa ra theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.	CBQL, giáo viên	Kế hoạch XHH GD	Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo.	1.000.000.000đ
Định kỳ hằng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường	CBQL, GV, NV	Kế hoạch phát triển nhà trường (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn)	Năm học 2025-2026 đến năm học 2029-2030.	Không
Tiêu chí 6				
Xây dựng các giải pháp sáng tạo để đạt và vượt các chỉ tiêu, mục tiêu trong các năm học.	CBQL, GV, NV trong nhà trường	Sáng kiến	Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo.	Không
Làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương cũng như lãnh đạo cấp trên để thực hiện tốt các chỉ tiêu, mục tiêu nhà trường đặt ra.	CBQL	Tờ trình	Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo.	Không
Phát huy vai trò của cha mẹ trẻ em trong việc đổi	CBQL, GV, NV,	Kế hoạch phát triển nhà	Năm học 2025-2026	Không

mới và nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục	phụ huynh, trẻ	trường; kế hoạch hoạt động ban đại diện cha mẹ trẻ em	và những năm tiếp theo.	
CBQL, GV, NV tập trung huy động nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng CSGD trẻ, kết quả giáo dục vượt trội so với các trường có điều kiện KT_XH tương đồng	CBQL, GV, NV	Kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch vận động tài trợ	Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo.	Không

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá

- Rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng GD trong năm học, triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.
- Tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các ban, ngành đoàn thể để thực hiện kế hoạch.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, kiểm tra, giám sát từng nhiệm vụ của người thực hiện.

2. Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá

- Cập nhật, mã hóa, các thông tin, minh chứng, lưu trữ theo quy định.
- Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường theo đúng tiến độ.

3. Tổ Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng (báo cáo định kỳ và kiến nghị dựa trên kết quả giám sát).

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường

- Tổ trưởng chuyên môn thực hiện nội dung cải tiến về sinh hoạt chuyên môn của tổ theo quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo yêu cầu của Chủ tịch hội đồng TĐG và các thành viên Hội đồng tự đánh giá.
- Tham gia giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường theo đúng tiến độ.

Nơi nhận:

- UBND xã Thanh Yên (để báo cáo);
- Hội đồng trường;
- Thành viên HĐ tự đánh giá;
- Lưu: Hồ sơ.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Bến